**TUẦN 14:** **CHỦ ĐỀ 4: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

***1.1. Đọc:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Bay cùng ước mơ. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp, nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian, địa điểm cụ thể. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được đặc điểm của các nhân vật trong câu chuyện dựa vào hành động, lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.

- Biết hình thành và nuôi dưỡng ước mơ, tôn trọng ước mơ của bản thân và người khác, nỗ lực trong hành trình thực hiện ước mơ của mình.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

1.2. Luyện từ và câu:

- Củng cố khái niệm về tính từ (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).

- Biết nhận diện sử dụng tính từ trong các trường hợp cụ thể, biết sử dụng các từ chỉ mức độ kết hợp với tính từ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

1.3. Viết:

- Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về ước mơ của mỗi người trong gia đình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh minh họa bài đọc

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1: ĐỌC: BAY CÙNG ƯỚC MƠ**

***Ngày dạy: 4/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:3p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Em hãy nêu tên bài học trước?  + Câu 2: Nêu 1 chi tiết mà em thích trong bài đọc.  + Câu 3: Nêu nội dung chính của bài người tìm đường lên các vì sao.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Người tìm đường lên các vì sao.  + HS nêu  + Nhờ lòng say mê khoa học, khổ công nghiên cứu, kiên trì tìm tòi, sáng tạo suốt 10 năm của nhà khoa học Xi-ôn-cốp-xki để thực hiện thành công ước mơ tìm đường lên các vì sao  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá. 30p** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến áo mưa bay phấp phới.  + Đoạn 2: Tiếp theo đến mở mắt và mơ thôi.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến ước mơ làm cô giáo.  + Đoạn 4: Còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lưng đồi, tím lịm, nâu sậm, lửng lơ…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Những vườn rau xanh mướt,/ với rất nhiều bù nhìn / làm bằng rơm vàng óng/ hoặc nâu sậm,/ gắn thêm các mảnh áo mưa / bay phấp phới.; Cứ thế,/ chúng tớ thay đổi ước mơ liên tục,/ cho đến những tia nắng cuối ngày nấp sau lưng đồi/ hoặc đi ngủ từ lúc nào không hay.;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm: Giọng kể chuyện, thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp của các nhân vật.  - Mời 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bốn (mỗi học sinh đọc đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm thông tin diễn ra câu chuyện (thời gian, địa điểm)  + Câu 2: Các bạn nhỏ cảm nhận như thế nào khi quan sát ngôi làng và bầu trời?  + Câu 3: Các bạn nhỏ đã ước mơ những gì? Đóng vai một bạn nhỏ trong câu chuyện, nói về ước mơ của mình và giải thích vì sao mình có ước mơ đó.  + Câu 4: Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh bạn nhỏ mơ mình và các bạn bám vào những quả bóng ước mơ bay lên trời xanh.  - GV có thể nói thêm: Ước mơ của mỗi người đều rất phong phú. Ước mơ sẽ thay đổi theo nhận thức và suy nghĩ của chúng ta. Nhưng dù có thay đổi bao nhiêu lần, thì có một điểm chung giữa các ước mơ là luôn hướng con người tới những điều tốt đẹp. Việc thay đổi ước mơ là việc rất bình thường và đáng yêu của trẻ nhỏ. Ước mơ càng bay cao, bay xa, thì tương lai sẽ càng có khả năng tốt đẹp.  + Câu 5: Nếu tham gia vào câu chuyện của các bạn nhỏ em sẽ kể những gì về ước mơ của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Ai cũng có ước mơ và ước mơ nào cũng rất đẹp. Có ước mơ, chia sẻ về ước mơ và nuôi dưỡng ước mơ là cách để chúng ta cố gắng phấn đấu cho một tương lai tốt đẹp hơn.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Địa điểm: bãi cỏ ở lưng đồi; Thời gian: buổi chiều.  + Ngôi làng được miêu tả đẹp như một bức tranh: Những mái nhà cao thấp, nhấp nhô. …. hoặc nâu sậm, gắn thêm các mảnh áo mưa bay phấp phới.  + Các bạn nhỏ đã ước mơ:  - Tuyết ước mơ làm cô giáo.  - Văn ước mơ làm chú bộ đội.  - Điệp ước mơ làm y tá.  Mình là Tuyết. Mình ước mơ được làm họa sĩ. Vì từ bé, mình đã đam mê tái hiện các hình ảnh, sự vật lên không gian hai chiều. Do đó, mình đã tiếp xúc với màu, với giấy vẽ, bút vẽ.  + Đó là hình ảnh rất đẹp tượng trưng cho những ước mơ của các bạn nhỏ luôn bay thật cao thật ra ước mơ càng bay cao bay xa thì các bạn nhỏ sẽ càng cố gắng thực hiện ước mơ để có cuộc sống tốt đẹp hơn  - HS lắng nghe.  - 2 – 3 HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - HS đọc theo nhóm 4  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 2p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |

**Tiết 2. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ**

***Ngày dạy: 04/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  GV cho HS nghe bài Quả rồi yêu cầu HS tìm các tính từ có trong bài hát đó. HS nào tìm được nhiều nhất sẽ dành chiến thắng  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS nêu: Tính từ là từ chỉ đặc điểm của sự vật, hoạt động, trạng thái.  - HS tham gia trò chơi  - Tính từ: chua, cứng, cao, dai, đau, thơm lừng, to…  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập. 30p** | | |
| Bài 1: (Làm việc cá nhân) Tìm từ ngữ thích hợp để tả độ cao tăng dần của mỗi con vật trong hình.  - GV mời 1 HS đọc câu lệnh và chiếu/ treo tranh các con vật ở bài tập 1 lên bảng để HS quan sát.  - GV yêu cầu HS so sánh độ cao các con vật trong tranh và chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao của nó.  - Gọi HS chia sẻ kết quả  - GV và HS nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV nói thêm: Bài tập này giúp các em biết về các từ chỉ mức độ như hỏi, khá, rất có thể kết hợp với tính từ. Ngoài các từ này, các em còn có thể sử dụng các từ chỉ mức độ như lắm, quá ( thường sử dụng khi nói).  Bài 2 ( Làm việc nhóm đôi) Đặt 3 câu có dùng từ hơi, khá, rất, quá, lắm kết hợp với từ chậm hoặc nhanh để tả đặc điểm của các con vật theo mẫu  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi tả đặc điểm hoạt động của từng con vật trong tranh theo yêu cầu.    - GV lưu ý khuyến khích HS tìm nhiều từ ngữ chỉ hoạt động khác nhau. VD: Hoạt động di chậm có thể có: đi, bò, nhích từng bước,…. Hoạt động di chuyển nhanh có thể có: chạy, phi, lao, lướt…  - GV gọi đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3. (Làm việc nhóm 4)  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV hướng dẫn HS: Các từ trong 1 hàng được sắp xếp theo mức độ tăng dần về màu sắc từ trái sang phải, nghĩa là trăng trắng chỉ màu trắng ở mức độ nhạt, sau đó đến mức độ tiêu chuẩn ( trắng) và cuối cùng là mức độ đậm ( trắng tinh).  - HS làm việc nhóm 4 rồi điền kết quả của nhóm mình vào phiếu học tập.  - GV gọi 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung nếu có.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV lưu ý: Các kết hợp từ như: tím nhạt, tím thẫm, tím sẫm, tím đậm,…Mặc dù đây không phải là từ mà là cụm từ vẫn có thể chấp nhận các đáp án này.  Bài 4.  - GV mời HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nêu sự khác nhau giữa các phương án có thể thay thế cho 1 từ ngữ in đậm  VD: Thay cho từ “vàng” có thể là vàng rực hoặc vàng nhạt nhưng từ rất vàng là từ ngữ chỉ mức độ màu sắc ở mức cao nên từ cần thay thế là vàng rực.  - GV tổ chức cho HS thi điền bằng cách lên dán từ cần điền vào bảng phụ GV đã chuẩn bị.  - GV nhận xét, tuyên bố nhóm chiến thắng.  - GV gọi HS đọc 2 – 3 nhóm đọc đoạn văn đã thay thế từ ngữ.  - GV chốt: Các từ ngữ được in đậm và các từ ngữ thay thế để thể hiện mức độ của đặc điểm. Như vậy, để thể hiện mức độ của tính từ, chúng ta có thể kết hợp tính từ với hơi, khá, rất, quá, nắng hoặc dùng các tính từ thể hiện mức độ (như trong veo, trắng tinh, vàng rực, xanh xanh), các kết hợp từ tạo ra dựa trên một từ chỉ mức độ tiêu chuẩn ( đỏ thẫm, đỏ đậm, đỏ nhạt). Ngoài hai cách đã nêu trong bài học, chúng ta còn có thể tạo ra phép so sánh. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS quan sát  - HS so sánh rồi chọn từ ngữ thích hợp để tả độ cao.    Hơi cao Khá cao Cao Rất cao  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS lắng nghe  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Tranh 1: Gấu túi di chuyển hơi chậm. Rùa nhích từng bước khá chậm. Ốc sên bò rất chậm.  + Tranh 2: Mèo chạy khá nhanh. Ngựa đang phi nhanh quá! Báo đang lao đi rất nhanh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu bài tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | trăng trắng | Trắng | Trắng tinh, trắng xóa… | | Đo đỏ | Đỏ | Đỏ rực, đỏ ối, đỏ au, đỏ chót, đỏ chói… | | Tim tím | Tím | Tím lịm, tím ngắt… | | Xanh xanh | xanh | Xanh rì, xanh biếc, xanh ngắt, xanh lè, xanh lét… |   - HS đọc yêu cầu  - HS lắng nghe  - HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh:  Mặt trời vừa hé những tia nắng đầu ngày. Thoáng chốc, nắng đã bừng lên tỏa khắp nơi, khiến vạn vật đều **vàng rực** theo màu nắng. Những đám mây trôi **chậm rãi** trên nền trời **xanh xanh** như dùng dằng chờ gió đến đẩy đi. Chờ mãi gió không tới, mây lại đứng soi mình xuống mặt hồ nước **trong veo**, phẳng lặng.  - HS lắng nghe  - HS lấy ví dụ khác  VD:  - Tờ giấy này trắng hơn.  - Tờ giấy này trắng nhất. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV đưa ra từ nhanh, chậm. Yêu cầu HS thi tìm các từ chỉ mức độ di chuyển.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm, đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3. VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

***Ngày dạy: 5/12/2023***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:2p** | | | |
| - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài.  - Các em thấy bài hát có hay không?  - Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - Cả lớp hát đồng thanh  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe | | |
| **2. Khám phá. 30p** | | | |
| **\*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**  a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.  b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời cả lớp làm việc chung.  - GV mời một số HS trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.*  *Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*  Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây:  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:  \* Về mở bài:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?  + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?  \* Về kết bài:  + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?  + Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?)?  + Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì?  - GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.  - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.  **Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:**  **- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.**  **- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.**  **- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.**  - GV nhận xét chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:  + Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.  + Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.  + Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.  b. Phần thân bài có 2 đoạn.  - Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt  - Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là:chân, móng, chăm đi bộ.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.  - Một số nhóm trình bày trước lớp.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các đoạn văn | Hình thức | Nội dung | | MB trực tiếp | Ngắn gọn | Giới thiệu ngay về con vật | | MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật. | | KB mở rộng | Nhiều hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. | | KB không mở rộng | Ngắn gọn | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |   - 2-3 HS đọc to ghi nhớ  - HS lắng nghe. | |
| **3. Luyện tập.** | | | |
| **Bài tập: QS một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  - GV mời HS làm việc cá nhân.  - GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...),quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.  - 1 số HS trình bày bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | | - 1HS đọc YC BT 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS QS con vật và thực hiện yêu cầu.  - Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,…. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.2p** | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một số tờ giấy A3  + Chia lớp thành 4-5 nhóm  + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài 26: CON TRAI NGƯỜI LÀM VƯỜN (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức:***

1.1. Đọc:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Con trai người làm vườn***.

- Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí,cảm xúc của nhân vật

- Nhận biết được sự việc xảy ra trong câu chuyện. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu truyện: Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.

1.2. Viết:

- Biết quan sát tìm ý cho bài văn miêu tả con vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng những kiến thức quan sát được để phân biệt được đặc điểm, hoạt động của từng loài vật.

1.3. Nói và nghe:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những ước mơ của mình.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và tôn trọng ước mơ của người khác

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**III. Hoạt động dạy học:**

**Tiết 1+2: ĐỌC: CON TRAI LÀM VƯỜN**

***Ngày dạy: 5,6/12/2023***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: 3p** | |
| - GV mời 1 HS nêu yêu cầu của phần khởi động    - GV chiếu tranh cho khởi động  - GV mời HS nêu nội dung tranh minh họa bài đọc  + Phòng của bạn nhỏ có gì đặc biệt ?  + Bạn nhỏ đang đọc sách gì ?  + Em đoán xem cha bạn nhỏ làm nghề gì?  - GV giới thiệu khái quát bài đọc:  Mỗi người đều có rất nhiều ước mơ. Ước mơ có thể to lớn, vĩ đại trở thành siêu anh hùng giải cứu trái đất,….,có thể chỉ nhỏ bé, khiêm nhường (dậy sớm một lần để nhìn thấy mặt trời mọc, …) nhưng ước mơ nào cũng đáng trân trọng. Hôm nay các em sẽ luyện đọc bài Con trai người làm vườn. Các em sẽ đọc kĩ để hiểu bạn nhỏ trong câu chuyện ước mơ điều gì, ước mơ đó mãnh liệt ra sao và bạn nhỏ đã thực hiện ước mơ của mình như thế nào. | - HS nêu: Trao đổi với bạn những hiểu biết về công việc của một thủy thủ  - HS làm việc nhóm  - 2,3 HS lần lượt phát biểu ý kiến  - HS có thể nêu những hiểu biết về trang phục khi làm việc,công việc,nơi làm việc của một thủy thủ  - HS trả lời:  + Bạn nhỏ đang nằm trên giường đọc sách. Trong phòng bạn nhỏ có nhiều tranh ảnh dán nhiều tranh ảnh…..  - Học sinh lắng nghe. |
| **2. Khám phá. 28p** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến người cha nói  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến nhìn thấy chúng  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến sự dũng cảm của anh  + Đoạn 4: đoạn còn lại  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *làm vườn, giảng giải, mãnh liệt, nể phục, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Anh bình tĩnh/hướng dẫn mọi người/đối phó với mưa bão và hải tặc.*  *Nhìn anh chàn chề sinh lực,/ sắc mặt tươi tắn/bờ vai to khỏe,?người cha cảm động rơi nước mắt.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như:  *Vô cùng, giảng giải, khát khao,mãnh liệt, giữ nguyên, …*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1:Ước mơ của cậu bé và mong muốn của người cha khác nhau như thế nào?  Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện ước mơ mãnh liệt của cậu bé ?  Câu 3: Người con được miêu tả như thế nào khi đã trưởng thành và về thăm cha ?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân  - GV kết luận thêm: Những chi tiết miêu tả người con cho thấy hình ảnh người con khi về thăm cha là hình ảnh của một người trưởng thành, thành công trong công việc của mình và rất hạnh phúc với công việc đó.  Câu 4: Theo em, vì sao người cha rơi nước mắt khi người con trở về?  - GV cho HS trao đổi ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm sẽ biểu ý kiến.  Câu 5: Câu chuyện muốn nói điều gì? Tìm câu trả lời đúng.  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương  - Chốt đáp án: B. Có đam mê và lòng kiên trì thì sẽ thực hiện được ước mơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cứ quyết tâm, kiên trì và cố gắng, chúng ta sẽ thực hiện được ước mơ của mình.** | - Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cậu bé ước mơ làm thuyền trưởng nhưng người cha mong cậu trở thành người làm vườn  + Chi tiết: Khi người cha giảng giải về công việc làm vườn nhưng cậu không chú ý mà ánh mắt lại hướng về phía xa xăm, chất chứa niềm khát khao mãnh liệt.  + Chi tiết: Cậu tìm báo, tạp chí giới thiệu về các loại thuyền tàu, cắt hình con tàu dán lên đầu giường để hễ mowr mát là nhìn thấy chúng.  + Chi tiết: Khi lớn khôn,dù các bạn đều tiếp quản công việc của cha mẹ mình nhưng cậu bé vẫn giữ nguyên tình yêu với biển và kiên trì thực hiện ước mơ hồi nhỏ của mình.  - HS làm việc cá nhân: Đọc lại bài, tìm đoạn văn nói về người con khi đã trở thành thuyền trưởng và trở về thăm cha  + Ngoại hình: Sắc mặt tươi tắn, bờ vai to khỏe, tràn đầy sinh lực  + Cảm xúc: hạnh phúc, tự hào  - HS nghe  - HS trao đổi ý kiến trong nhóm  - 2,3 HS phát biểu ý kiến  + Vì người cha cảm động, thấy con mình trưởng thành trong công việc.  + Vì người cha ân hận khi thấy mình đã sai khi trước đây đã không ủng hộ ước mơ của con, cho rằng ước mơ hão huyền  + Vì người cha rất yêu con.  - 1 HS đọc to câu hỏi và các phương án trả lời  - Cả lớp đọc thầm theo  - HS suy nghĩ câu trả lời  - Trao đổi nêu ý kiến trong nhóm  - Đại diện các nhóm nêu ý kiến  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét góp ý cách đọc diễn cảm | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp đọc 2 đoạn trước lớp  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc theo cặp |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người làm việc trên biển trong đoạn văn  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  GV giải thích từ: ***hải tặc –*** *nghĩa là cướp biển, đi cướp tài sản của người khác không phải công việc nên không phải đáp án đúng*  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đóng vai người con trai, kể cho bố nghe về hành trình trên biển của mình.  - GV lưu ý học sinh sử dụng các từ ngữ xưng hô, các từ ngữ thể hiện sự kính trọng với bố  - GV khuyến khích HS tưởng tượng thêm các chi tiết để bài nói thêm sinh động, ấn tượng(chi tiết tả cảnh biển, tả con tầu, chi tiết khi chiến đấu với hải tặc,…)  - Mời một số HS trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***+ thủy thủ,thuyền trưởng, thuyền phó***  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS đóng vai người con trai trong câu truyện kể theo cách của mình.  - 2,3 HS đóng vai kể chuyện  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 3p** | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức trò chơi sau bài học để học sinh nói về ước mơ của mình  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi nói về ước mơ của mình |

**TIẾT 3. VIẾT: QUAN SÁT CON VẬT**

***Ngày dạy: 7/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3p** | | |
| - GV tổ chức khởi động bài học bằng bài hát: ***Gà trống, mèo con và cún con***  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Bài hát nhắc đến những con vật nào ?  + Mỗi con vật có những đặc điểm gì ?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát và vận động theo bài hát  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình. | |
| **2. Hoạt động (28p)** | | |
| **Bước 1.Chuẩn bị:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  *+ Các em có thể lựa chọn quan sát những con vật như thế nào?*  *+ Các hình thức quan sát nào?*  ***+*** *Có thể quan sát bằng những giác quan nào ?*  - GV nhận xét, kết luận  **Bước 2: Quan sát và ghi chép các kết quả quan sát**  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm  - GV mời cả lớp làm việc nhóm .  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - Hướng dẫn HS quan sát theo 2 bước  a. Đặc điểm ngoại hình  b. Hoạt động, thói quen  - GV lưu ý HS cần quan sát kĩ đặc điểm nổi bật của con vật khiến em thấy thú vị  VD: sừng trâu cong vút, đuôi mèo dài,mỏ vẹt khoằm,…  - Gv lưu ý HS quan sát kĩ hoạt động nổi bật con vật khiến em thấy thú vị  VD: mèo chạy nhảy êm như ru, rùa bò chậm, nựa chạy nhanh,…..  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV nhận xét kết luận  **Bước 3**. Sắp xếp ý  - Hướng dẫn HS có thể sắp xếp ý theo 2 cách sau  \* Cách 1: + Miêu tả đặc điểm ngoại hình  + Miêu tả hoạt động  \* Cách 2: Miêu tả đặc điểm ngoại hình hợp tả hoạt động.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn trong việc quan sát tìm ý  - GV nhận xét nhanh một phần ghi chép kết quả quan sát đã sắp xếp của học sinh  - GV kết luận  **Bước 4: Trao đổi góp ý**  - Tổ chức cho HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn | | - HS chuẩn bị lựa chọn cho mình con vật để quan sát  + Con vật nuôi trong nhà: chó, mèo,gà,...  + Động vật hoang dã: hổ,báo,khỉ, voi,...  - HS nêu:  + Quan sát trực tiếp  + Quan sát qua tivi,sách báo,tranh,…  - HS nêu: Quan sát bằng mắt, mũi,tai,tay,...  - 1 HS nêu yêu cầu và đọc các gợi ý trong SGK  - HS làm việc nhóm 4  - Quan sát sau đó ghi chép kết quả vào phiếu  a.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm ngoại hình** | | | | | | | Hình dáng, kích thước | | Màu sắc | | Lông (da) | | | Nhỏ bé,... | | Trắng muốt,... | | Mềm mại,... | | | **Đặc điểm của từng bộ phận** | | | | | | | Mắt | Mũi | | Miệng | | Đặc điểm khác | | To tròn,... | Nhỏ xíu,.. | | Cong cong,... | | .... |   b.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Nằm | Chạy | Trèo cây | Hoạt động khác | | Cuộn tròn,... | Êm ru,... | Nhanh thoăn thoắt,... | ......... |   - 1 HS nêu yêu cầu  - Nêu 2 cách sắp xếp ý  - HS làm việc cá nhân sắp xếp ý viết vào vở  - HS làm việc theo cặp  - Đổi chéo vở với bạn trong bàn đọc thầm phần ghi chép của bạn và nhận xét cho bạn theo 2 ý  + Ghi chép được các đặc điểm ngoại hình hoạt động của học sinh  + Ghi chép được đặc điểm nổi bật của con vật |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Kể tên các con vật ”.  + GV chuẩn bị bảng phụ  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi trong thời gian 3 phút đội nào kể tên được nhiều con vật và tìm đúng được từ chỉ đặc điểm, hoạt động của con vật đó thì đội đó tháng cuộc  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 4. NÓI VÀ NGHE: ƯỚC MƠ CỦA EM**

***Ngày dạy: 8/12/2023***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 3p** | | |
| - GV giới thiệu bài hát “**Ước mơ tuổi thơ**” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  + Các bạn đã ước mơ điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Vậy các em có những ước mơ gì ? ước mơ đó giành cho ai? Và em sẽ làm gì để thực hiện những ước mơ đó thì bài học hôm nay chúng ta cùng chia sẻ với nhau về những ước mơ của mình nhé | - HS hát và vận động theo bài hát  + Bài hát nói nói về ước mơ của các bạn nhỏ.  + Các bạn ước làm cô giáo, mơ bay vào không gian, mơ làm bác sĩ, làm kĩ sư,…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động. 28p** | | |
| **1. Chuẩn bị**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị  + Ước mơ của em dành cho ai ? (bản thân, gia đình, bạn bè, vật nuôi trong nhà,…)  + Em ước mơ điều gì ?  + Em làm gì để thực hiện ước mơ đó ?  - GV hỗ trợ và giúp đỡ học sinh  **2. Chia sẻ với các bạn ước mơ của em**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  - GV hỗ trợ HS nó về ước mơ của mình trước lớp  - GV mời 3,5 HS chia sẻ trước lớp  - GV mời HS nhận xét  - GV tuyên dương khen ngợi HS có ý kiến hay, tích cực, có tranh minh họa cho phần phát biểu và biết dùng cử chỉ, ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc phù hợp | | - HS đọc phần gợi ý  - HS làm việc cá nhân suy nghĩ và ghi câu trả lời ra vở  - HS làm việc nhóm  - Chia sẻ với các bạn trong nhóm  - HS nhận xét bạn trong nhóm  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3,5 HS chia sẻ trước lớp kết hợp tranh ảnh minh họa và lời nói cử chỉ điệu bộ  - HS phát biểu ý kiến nhận xét sau khi bạn chia sẻ |
| **3. Lắng nghe những chia sẻ của bạn**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm  - GV nhắc nhở với HS những lưu ý đối với người nói và người nghe trong giờ Nói và nghe  + Chú ý lắng nghe không ngắt lời bạn  + Khích lệ bạn khi bạn khi bạn đã nói xong, đặt câu hỏi nếu còn chưa hiểu rõ hoặc chưa nghe rõ  - GV nhận xét, tuyên dương HS | | - HS làm việc nhóm  - Lần lượt các bạn trong nhóm chia sẻ và các bạn khác lắng nghe những chia sẻ của bạn  - Ghi lại những ước mơ của bạn mà HS cảm thấy thú vị  - 2,3 nhóm trình bày  - Nhóm khác nhận xét |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi tiếp sức  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm thi viết tên các bài thơ về ước mơ  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào tìm được nhiều sẽ chiến thắng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ………........................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |